

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
QUẬN LONG BIÊN
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 475/2019/HNGĐ-ST

Ngày 31/7/2019

V/v: *Tranh chấp ly hôn, nuôi con*

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN LONG BIÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: **Ông Nguyễn Đăng Vĩnh**

Các hội thẩm nhân dân: **Ông Nguyễn Văn Khanh**

Bà Đặng Thị Nhac

- Thư ký phiên toà: Bà Trương Thị Thu Hương - Thư ký Toà án nhân dân quận Long Biên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Long Biên tham gia phiên toà:

Bà Trần Thanh Hiếu - Kiểm sát viên

Ngày 31/7/2019, tại trụ sở Toà án nhân dân quận Long Biên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình sơ thẩm thụ lý số: 291/TLST-HNGĐ ngày 02/5/2019 về việc: **Tranh chấp ly hôn** theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 34/2019/QĐST-HNGĐ ngày 01/7/2019 giữa các đương sự:

*** Nguyên đơn: Chị Khúc Thị Kim T, sinh năm 1982.**

HKTT: Tổ 9 phường Thạch Bàn, quận Long Biên, TP. Hà Nội (*Có đơn xin vắng mặt*)

*** Bị đơn: Anh Nguyễn Văn H, sinh năm 1977.**

HKTT: Tạ Xá, Tương Giang, Từ Sơn, Bắc Ninh.

Nơi ở: Tổ 9 phường Thạch Bàn, quận Long Biên, TP. Hà Nội.

Hiện nay đang cai nghiện tại Trung tâm cai nghiện ma túy số 6 Hà Nội.

(*Có đơn xin vắng mặt*)

NỘI DUNG VỤ ÁN

*** Theo đơn khởi kiện và lời khai tại Tòa án, nguyên đơn là chị Khúc Thị Kim T trình bày:**

Chị và anh anh Nguyễn Văn H đăng ký kết hôn tại UBND xã Tương Giang, huyện Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh ngày 21/12/2001. Sau khi kết hôn anh chị sống rất hạnh phúc, cho đến vài năm sau nảy sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do anh chị không hợp nhau, bất đồng trong quan điểm sống. Bản thân anh H có nhiều thói hư tật xấu gây ảnh hưởng đến đời sống của chị T và con cái. Mặc dù hai bên gia đình đã khuyên ngăn hòa giải nhưng mâu thuẫn giữa anh chị ngày càng trầm trọng. Bản thân chị cũng nhiều lần bỏ qua nhưng anh H vẫn không thay đổi. Hiện nay, anh H đang đi cai nghiện ma túy tại cơ sở cai nghiện ma túy số 6 Hà Nội. Đến nay, chị T nhận thấy cuộc sống chung của anh chị không còn hạnh phúc, không còn có khả năng hàn gắn được nữa nên chị xin được ly hôn.

Về con chung: Chị T và anh H có 02 người con chung là cháu Nguyễn Khúc Thành L, sinh ngày 30/7/2002 và cháu Nguyễn Khúc Phương A, sinh ngày 28/8/2007. Hiện nay, cháu L và cháu Phương A đang ở với chị T. Sau khi ly hôn, chị T yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng và chăm sóc cả hai cháu. Chị không yêu cầu anh H đóng góp tiền nuôi con.

Về tài sản chung và công nợ: Chị không yêu cầu tòa án giải quyết.

*** Bị đơn – Anh Nguyễn Văn H trình bày:** Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã lấy lời khai của anh H tại Trung tâm cai nghiện số 6 Hà Nội. Theo lời khai của anh H trình bày: Anh và chị T tự nguyện đăng ký kết hôn như chị T khai. Sau khi kết hôn, được một thời gian thì anh chị xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân do không hợp nhau. Anh cũng thừa nhận trước đó bản thân ham mê chơi cờ bạc dẫn đến việc vợ chồng hay xảy ra xô xát, cãi vã. Cũng chính từ việc vợ chồng hay cãi nhau nên khoảng năm 2018 anh có tình cảm với người phụ nữ khác. Chị T có biết việc này nhưng không nói gì. Được một thời gian thì anh cũng từ bỏ người phụ nữ này, quay về xin lỗi chị T. Tuy nhiên, cuộc sống vợ chồng vẫn rất nặng nề, mặc dù sống chung nhưng tình cảm vợ chồng không còn mặn nồng như xưa, chị T không còn quan tâm chăm sóc đến anh nữa. Thời gian anh cai nghiện ma túy ở trung tâm, chị T chỉ đến thăm anh 01 lần chỉ để nói chuyện ly hôn chứ không phải để hàn gắn quan hệ vợ chồng. Bản thân anh muốn vợ chồng quay về đoàn tụ, mặc dù anh không có biện pháp nào để hàn gắn hạnh phúc. Trường hợp chị T kiên quyết ly hôn thì anh cũng đồng ý.

Về con chung: Anh H xác nhận có hai con chung như chị T khai. Nếu anh chị ly hôn thì anh đồng ý để chị T nuôi cả hai con. Việc cấp dưỡng nuôi con tự bản thân anh sẽ có trách nhiệm với các cháu.

*** Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Long Biên phát biểu quan điểm về việc chấp hành pháp luật tố tụng dân sự và quan điểm giải quyết vụ án như sau:**

- Về thẩm quyền: Tòa án nhân dân quận Long Biên đã thụ lý và giải quyết vụ án đúng thẩm quyền theo quy định của pháp luật.

- Thẩm phán lập hồ sơ, xác minh, thu thập chứng cứ, tiến hành giao các văn bản tố tụng và tiến hành trình tự, thủ tục tại phiên tòa đúng quy định của pháp luật. Hội đồng xét xử tiến hành tố tụng tại phiên tòa đúng trình tự thủ tục theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

- Nguyên đơn thực hiện quyền và nghĩa vụ tố tụng đúng các quy định của pháp luật.

- Về quan điểm giải quyết vụ án: Căn cứ khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự 2015; Nghị quyết 326 về án phí, lệ phí Tòa án. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của chị T, tài sản không xem xét giải quyết và chị T phải nộp án phí dân sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, sau khi thảo luận và nghị án, HĐXX nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho các đương sự. Anh H, chị T có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa. Căn cứ khoản 2 Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án xét xử vắng mặt chị T, anh H là đúng quy định của pháp luật.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Khúc Thị Kim T và anh Nguyễn Văn H đăng ký kết hôn tại UBND xã Tương Giang, huyện Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh ngày 21/12/2001 theo Giấy chứng nhận kết hôn số 66/2001. Xét thấy anh chị tự nguyện đăng ký kết hôn và có tìm hiểu, do đó đây là cuộc hôn nhân hợp pháp.

Xét yêu cầu ly hôn của chị T đối với anh H, Hội đồng xét xử nhận định: qua lời khai của chị T, anh H và kết quả xác minh thể hiện: Hai anh chị chung sống hạnh phúc với nhau được một thời gian thì nảy sinh mâu thuẫn do cả hai bên không

tìm được tiếng nói chung, không có sự chia sẻ và cảm thông cho nhau. Bản thân anh H gây ra nhiều lỗi lầm khiến cho hạnh phúc gia đình của hai anh chị tan vỡ. Đến thời điểm hiện tại thì chị T kiên quyết xin ly hôn. Điều này chứng tỏ rằng chị T chị không còn tình cảm với anh H và anh chị không có khả năng hàn gắn. Anh H cũng có lời khai đồng ý ly hôn nếu chị T kiên quyết ly hôn. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy: Mâu thuẫn giữa chị T và anh H đã căng thẳng, đời sống chung không thể kéo dài và không có hạnh phúc, mục đích cầu hôn nhân không đạt được. Vì vậy, chị T xin ly hôn với anh H là chính đáng, phù hợp với quy định tại Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình. Do đó, HĐXX chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị T đối với anh H.

[3] Về con chung: Tài liệu thu thập trong vụ án thể hiện: Chị T và anh H trong thời kỳ hôn nhân có 02 người con chung là cháu Nguyễn Khúc Thành L, sinh ngày 30/7/2002 và cháu Nguyễn Khúc Phương A, sinh ngày 28/8/2007. Hiện nay, cháu L và cháu Phương A đang ở với chị T. Sau khi ly hôn, chị T yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng và chăm sóc cả hai cháu. HĐXX thấy rằng: Xét điều kiện nuôi con của chị T, hiện chị T đang làm việc tại Công ty trách nhiệm hữu hạn khuôn đúc Tsukuba Việt Nam, thu nhập trung bình 4,692,500 triệu đồng một tháng, nơi ở sau khi ly hôn là tổ 9, phường Thạch Bàn, quận Long Biên, Hà Nội. Do đó, về điều kiện nuôi con của chị T là đảm bảo. HĐXX chấp nhận yêu cầu của chị T: Giao cháu L và cháu Phương A cho chị T được trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng là có căn cứ và phù hợp với pháp luật

Chị T không yêu cầu anh H đóng góp cấp dưỡng nuôi con nên cần tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con của anh H đối với chị T.

[4] Về tài sản chung và công nợ: Tòa án không đặt vấn đề giải quyết.

[5] Về án phí: Chị T phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; Điều 228; khoản 4 Điều 147; Điều 266; Điều 271; Điều 273 và Điều 278 Bộ luật tố tụng dân sự 2015

- Căn cứ vào Điều 51, Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

- Căn cứ vào Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTV quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Khúc Thị Kim T đối với bị đơn anh Nguyễn Văn H.

Xử: Chị Khúc Thị Kim T được ly hôn với anh Nguyễn Văn H.

2. Về con chung: Xác định chị T và anh H có 02 (Hai) con chung là cháu Nguyễn Khúc Thành L, sinh ngày 30/7/2002 và cháu Nguyễn Khúc Phương A, sinh ngày 28/8/2007. Giao cháu L và cháu Phương A cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng, sau khi chị T và anh H ly hôn. Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con đối với anh H cho đến khi cháu L, cháu Phương A đủ 18 tuổi hoặc đến khi có yêu cầu khác.

Không ai được ngăn cản quyền gặp gỡ và chăm sóc con chung.

3. Về tài sản chung và công nợ: Chị T, anh H không yêu cầu nên Tòa án không giải quyết.

4. Về án phí: Chị Khúc Thị Kim T phải chịu **300.000 đồng** (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, được trừ vào khoản tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0001568 ngày 23/4/2019 tại Chi cục thi hành án dân sự quận Long Biên.

Án xử công khai sơ thẩm.

Chị Khúc Thị Kim T và anh Nguyễn Văn H đều vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND TP Hà Nội;
- VKSND q. Long Biên;
- THADS q. Long Biên;
- UBND xã Tương Giang, huyện Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Đặng Văn Vĩnh